

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

Số: 12/2019/HS-ST

Ngày 17-4-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Phú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quang Quý; Ông Trịnh Xuân Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện V kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Cao Anh Bắc, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/TLST-HS ngày 19/03/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-QĐ ngày 03/04/2019 đối với bị cáo:

Lê Khắc T; sinh ngày: 08/02/1994 tại xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: xóm P, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Khắc H, sinh năm 1963 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền án: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp T sản theo bản án số 38/HSST ngày 26/11/2013, chấp hành xong hình phạt ra trại ngày 09/9/2014 chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không. Bị khởi tố bị can ngày 05/8/2015 và bắt tạm giam từ ngày 12/01/2019. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Lê Văn L; sinh năm: 1984; địa chỉ: thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Chí T; sinh năm: 1962; địa chỉ: tổ dân phố 5, thị trấn v, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Ông Thái Hữu T; sinh năm: 1962; địa chỉ: thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Phạm Quốc H; sinh năm: 1984; địa chỉ: xóm 7, xã Hương Giang, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Bà Lê Thị C ; sinh năm: 1970; địa chỉ: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Lê Khắc S, sinh năm: 1987; địa chỉ: xóm P, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Lần thứ 1:

Vào khoảng 21h ngày 16/3/2015 Lê Khắc T ở xã P rủ Trần Kim Đ là người cùng xã đi xuống huyện C để lấy trộm xe mô tô, Đ đồng ý nên T điều khiển xe mô tô hiệu SIRIUS của T, không mang BKS chở Đ đi theo đường Quốc lộ 15A xuống địa phận huyện C, khi đi đến khu vực xóm Đ, xã M thì T phát hiện 01 chiếc xe mô tô hiệu SIRIUS màu đen, bạc, BKS 38N1-1985 của anh Thái Hữu T ở xóm T, xã S đang dựng trước sân nhà của chị Trần Thị V không có người trông coi, T B với Đ đứng ngoài C giới, còn T đi vào trong sân dùng vạm phá khoá hình chữ T mang sẵn trong người phá khoá điện lấy trộm chiếc xe rồi điều khiển chạy về xã P, còn Đ điều khiển xe mô tô của T theo sau, khi về đến xã P thống nhất giao xe cho T sử dụng đến tháng 5/2015 thì T đưa xe cho Đ sử dụng. Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho người bị hại.

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện H ngày 28/8/2015 thì chiếc xe mô tô hiệu SIRIUS trị giá 3.620.000đ.

Lần thứ 2:

Vào khoảng 12h ngày 17/4/2015 Lê Khắc T điện thoại rủ Phạm Xuân H ở xã H đi xuống huyện Đ để lấy trộm T sản, H đồng ý rồi điều khiển xe mô tô hiệu EXCITER, BKS 38M1-5788 của mình chở T đi theo đường mòn Hồ Chí Minh xuống huyện Đ, khoảng 13h cùng ngày khi đi đến địa phận thôn H, xã Đ, huyện Đ thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô hiệu JUPITER màu trắng, đen, BKS 38D1-105.94 của anh Lê Văn L ở xã Đ dựng bên lề đường không có người trông coi, T B với H dừng lại để lấy trộm chiếc xe, H dùng xe lại cho T xuống, còn H đi tiếp một đoạn cách khoảng 300 mét dừng lại C giới, T đi bộ lại chỗ chiếc xe, dùng vạm phá khoá

hình chữ T mang sẵn trong người phá khoá điện nổ máy chạy về H, H chạy theo sau, cả 2 đưa xe về xã P, T lấy xe sử dụng, sáng ngày hôm sau T gặp H và đưa cho H số tiền 1.600.000đ. Do sợ bị phát hiện nên tháng 6/2015 T đưa xe đến gửi cho anh Lê Khắc C là người cùng xóm để vào miền nam lẫn trốn, do phải đi làm ăn xa nên C đưa xe đến gửi cho Lê Đ T ở xóm P, xã P B quản. Cơ quan C sát điều tra tiến hành triệu tập T để làm việc, nhưng T không có mặt ở địa phương. T sản hiện nay không thu hồi được.

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện H ngày 28/8/2015 thì chiếc xe mô tô hiệu JUPITER màu trắng, đen BKS 38D1-105.94, số khung B96D9YO7228, số máy 5B96072229 trị giá 11.560.000đ.

Lần thứ 3:

Vào khoảng 13h ngày 18/5/2015 Lê Khắc T ở xã P gọi điện rủ Phạm Xuân H đi lấy trộm T sản, H đồng ý rồi điều khiển xe mô tô hiệu JUPITER, màu trắng, đen của T đến chỗ T đi theo tuyến đường Hồ Chí Minh xuống huyện V để lấy trộm T sản, khi đến địa phận tổ dân phố 3, thị trấn V phát hiện 01 chiếc xe mô tô hiệu SIRIUS màu đen, đỏ, BKS 37N -2454 của anh Nguyễn Chí T ở tổ dân phố 5, thị trấn V dựng bên lề đường không có người trông coi, T B H đứng C giới, còn mình đi tới chiếc xe dùng vạm phá khoá hình chữ T mang sẵn trong người phá khoá điện lấy trộm chiếc xe rồi điều khiển xe lấy trộm chạy trước, còn H điều khiển xe của T về H, khi về đến thị trấn H thì T và H đưa xe lấy trộm đến cầm cố cho anh Nguyễn Tuấn V chủ hiệu cầm đồ Kim Đại Phát ở thị trấn H lấy 3.000.000đ, số tiền chia đôi mỗi người 1.500.000đ tiêu xài. Còn chiếc xe anh V dựng trước cửa hàng tối hôm đó đã bị mất trộm. T sản hiện nay không thu hồi được.

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện H ngày 28/8/2015 thì xe mô tô hiệu SIRIUS màu đen, đỏ, BKS 37-2454, số khung 17805, số máy 017805 trị giá 3.620.000đ.

Lần thứ 4:

Vào sáng ngày 14/6/2015 Lê Khắc T rủ Trần Kim Đ đi lấy trộm T sản, Đ đồng ý, nên T lấy xe mô tô hiệu JUPITER của mình chở Đ đi xuống huyện C để lấy trộm T sản. Khoảng 13h cùng ngày khi đến địa phận xóm T, xã C thì phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô WAVE màu xanh, đen, BKS 38X1-04.000 của chị Lê Thị C ở xã C dựng ở lề đường không có người trông coi, T B với Đ đứng C giới, còn T đi tới chiếc xe dùng vạm phá khoá hình chữ T mang sẵn trong người phá khoá điện lấy trộm rồi nổ máy điều khiển xe lấy trộm chạy về H, còn Đ điều khiển xe của T chạy phía sau, khi về đến thị trấn H Đ đưa xe đến cầm tại quán anh Nguyễn Phi T, trú tại tổ dân phố 8, thị trấn H lấy 3.000.000đ, số tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả cho người bị hại.

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện H ngày 03/7/2015 thì xe mô tô hiệu WAVE màu xanh, đen trị giá 11.043.000đ.

Ngoài các hành vi trộm cắp trên, Lê Khắc T còn có hành vi tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có, cụ thể như sau:

Vào khoảng 12h ngày 07/5/2015 Phan Văn B ở xã Hgấp và rủ Phạm Xuân H ở xã Hvà Trần Chương ở xã P đi lấy trộm T sản, cả bọn đồng ý nên H điều khiển xe mô tô hiệu EXCITER của mình chở Chương và B đến khu nhà tập thể công nhân đội “Măng Tre” thuộc Nông trường cao su H đóng tại xóm 7, xã H thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô hiệu WAVE màu đen, đỏ, bạc, BKS 38X1-071.51 của anh Phạm Quốc H là công nhân nông trường đang dựng trước nhà tập thể nên cả bọn nảy sinh ý định lấy trộm. B và Chương C giới, còn H đi tới chiếc xe dùng vạm phá khoá hình chữ T mang sẵn phá khoá điện lấy trộm rồi điều khiển xe chở Chương chạy về xã P, còn B điều khiển xe của H về sau. Khi về đến xã P H đưa xe đến bán cho Lê Khắc T lấy 3.900.000đ, H cầm tiền chia cho B 1.500.000đ, còn H và Chương mỗi người 1.100.000đ, còn lại 200.000đ cho T. Đến cuối tháng 5/2015 T đưa xe cho Lê Khắc C mượn, sau đó C đưa xe đến cầm cho ông Phan Đình V, ở xã P lấy 3.900.000đ, một thời gian sau không có tiền chuộc lại nên C đã giới thiệu cho anh Trần Kim H, ở xã Hương Long đến chuộc lại chiếc xe. Cơ quan C sát điều tra tiến hành triệu tập Trần Kim H để làm việc, nhưng H không có mặt tại địa phương. T sản hiện nay không thu hồi được.

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện H ngày 03/7/2015 thì xe mô tô hiệu WAVE màu đen, BKS 38X1-071.51 trị giá 11.893.000đ.

Ngoài ra trong quá trình điều tra bị can còn khai nhận tham gia 02 hành vi lấy trộm khác. Cụ thể:

- Vào một ngày cuối năm 2014 Lê Khắc T rủ Trần Kim Đ là người cùng xã đi lấy trộm T sản, Đ đồng ý rồi cùng với T bắt xe khách từ H xuống xã K, huyện K để lấy trộm T sản, khi đi qua dãy trọ bên đường gần ngã ba K phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu DREAM, không BKS dựng trước dãy nhà trọ, Đ ở ngoài C giới, còn T đi bộ tới chiếc xe dùng vạm phá khoá hình chữ T mang sẵn trong người phá khoá điện nổ mảy lấy trộm chiếc xe rồi cả 2 người chạy về xã P, sau đó T lấy chiếc xe mô tô đó sử dụng một thời gian rồi bán lại cho một người đàn ông qua đường không biết tên với giá 2.000.000đ. T sản chưa thu hồi được, không xác định được bị hại và không định giá được.

- Vào thời gian đầu năm 2015 (không nhớ ngày tháng) Trần Kim Đ rủ Lê Khắc T đi lấy trộm T sản, T đồng ý rồi cả 2 người bắt xe khách đi xuống huyện K để lấy trộm T sản, khi đến địa phận xã K T phát hiện 01 chiếc xe mô tô hiệu DREAM đang dựng ở trước cửa nhà dân bên đường, cách ngã 3 K khoảng 1km, Đ

ở ngoài C giới, còn T đi tới chiếc xe dùng van phá khoá hình chữ T mang sẵn trong người phá khoá điện lấy trộm chiếc xe, rồi cả 2 người chạy về H đưa đến bán cho anh Trần Sỹ Nguyên ở xã P lấy 500.000đ, tiêu xài cá nhân. T sản hiện chưa thu hồi được, không xác định được bị hại và không định giá được.

Lê Khắc T sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 12/01/2019 bị Công an huyện H phối hợp với Công an phường T Xuân, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh bắt khi đang có mặt tại đường T, phường T X, Quận 12, thành phố H.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu WAVE màu xanh, BKS 38B1-02351, số khung RLHHC1200BY 301904, số máy HC 12E3101911, xe đã qua sử dụng (đã trả lại cho bị hại Lê Thị C).

- 01 xe mô tô hiệu SIRIUS màu đen, bạc, hãng YAMAHA, số khung, số máy bị tẩy xóa, xe đã qua sử dụng (đã trả lại cho bị hại Thái Hữu T).

Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án số 38/HSST ngày 26/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện H.

Tại Bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-HK ngày 18/3/2019 của V trưởng V kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Khắc T về hai tội “Trộm cắp T sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 và tội “Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Đại diện V kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Khắc T về tội “Trộm cắp T sản” và “Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, điểm n khoản 1 điều 48 , điểm p khoản 1 điều 46 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo Lê Khắc T từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Trộm cắp T sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46 và điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo Lê Khắc T từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có”. Áp dụng điều 50 BLHS năm 1999 tổng hợp hình phạt hai tội mà bị cáo phải chấp hành là: 33 đến 42 tháng tù. Miễn hình phạt tiền cho bị cáo vì hoàn C khó khăn. Đề nghị tịch thu số tiền: 5.500.000 đồng. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, V kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Khắc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các T liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 16/3/2015 đến ngày 14/6/2015 Lê Khắc T với vai trò khởi xướng và thực hành tích cực cùng đồng bọn đã thực hiện 04 lần trộm cắp 04 xe mô tô các loại trên địa bàn các huyện C, Đ, V, C, tỉnh Hà Tĩnh gây thiệt hại 29.843.500đ và 02 lần bị can khai lấy trộm 02 xe mô tô tại huyện K nhưng không xác định được bị hại, không định giá được, thu lợi bất chính 5.500.000đ, 01 lần tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có vào ngày 07/5/2015 trên địa bàn huyện H gây thiệt hại 11.893.000đ.

Bị cáo Lê Khắc T thực hiện hành vi phạm tội trong khi về nhân thân đã tái phạm, chưa được xóa án tích, đều với lỗi cố ý trực tiếp do đó hành vi trên đã cấu thành tội “trộm cắp T sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 và tội “tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 điều 250 BLHS năm 1999.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến T sản của người khác được pháp luật B vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn. Do đó cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Bị cáo bị xét xử cùng một lần phạm hai tội nên tổng hợp hình phạt của hai tội theo quy định tại khoản 1 điều 50 BLHS năm 1999.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với tội “Trộm cắp T sản” là phạm tội nhiều lần, tái phạm, xúi giục người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại điểm g, điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đối với tội Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có: Tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với tội Trộm cắp T sản là thành khẩn khai báo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đối với tội Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có, là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm của Đại diện V kiểm sát tại phiên tòa về tội danh truy tố; đề nghị mức hình phạt; biện pháp tư pháp; án phí là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết tại bản án 38/HSST ngày 26/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện H nay không ai yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết .

- Về tịch thu vật hoặc tiền liên quan đến tội phạm: Bị cáo Lê Khắc T được hưởng lợi từ tiền cầm cố xe mô tô của anh Nguyễn Chí T thu lợi 1.500.000đ; tiền cầm cố xe mô tô của chị Lê Thị C thu lợi 1.500.000đ; tiền bán xe mô tô cho một người qua đường không quen biết thu lợi 2.000.000 đồng và tiền bán xe cho anh Trần Sỹ Nguyên thu lợi 500.000 đồng. Tổng số tiền thu thu lợi mà bị cáo có được là 5.500.000đ. Do đó cần tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền trên của bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo vì hoàn C khó khăn, chưa có công ăn việc làm ổn định theo quy định tại khoản 5 Điều 138; khoản 5 Điều 250 BLHS năm 1999.

[6] Trong vụ án này có đối tượng tượng Trần Kim Đ, Phạm Xuân H, Phan Văn B, Trần Chương đã bị đưa ra xét xử theo bản án số 38/HSST ngày 26/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện H. Còn Nguyễn Phi T, Nguyễn Tuấn V là người cho T cầm cố xe mô tô, Lê Khắc C là người mượn xe của T để cầm cố, nhưng T,V và C không biết là sản do trộm cắp mà

có nên không xem xét để xử lý trách nhiệm hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu WAVE màu xanh, BKS 38B1-02351, số khung RLHHC1200BY 301904, số máy HC 12E3101911 (Đã trả lại cho bị hại Lê Thị C).

- 01 xe mô tô hiệu SIRIUS màu đen, bạc, hãng YAMAHA, số khung, số máy bị tẩy xóa (đã trả lại cho bị hại Thái Hữu T).

Các vật chứng trên của vụ án đã được Cơ quan điều tra trả lại cho các chủ sở hữu theo đúng quy định tại điểm b khoản 3 điều 106 BLTTHS nên HĐXX miễn xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g, điểm n khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999; khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999; điểm a khoản 1 Điều 50 BLHS năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999; Điều 135; khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 236/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử :

1. Tuyên bố bị cáo Lê Khắc T phạm tội “Trộm cắp T sản” và tội “Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lê Khắc T 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Trộm cắp T sản”.

- Xử phạt bị cáo Lê Khắc T 09 (Chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có”.

- Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Lê Khắc T phải chấp hành hình phạt chung là 33 (Ba mươi ba) tháng tù .Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 12/01/2019.

3. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu xung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo số tiền là: 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm ngàn đồng).

4. Về án phí : Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- THA Hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- L HSVA - VPTA.

Lê Văn Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quang Quý Trịnh Xuân Minh

Lê Văn Phú

